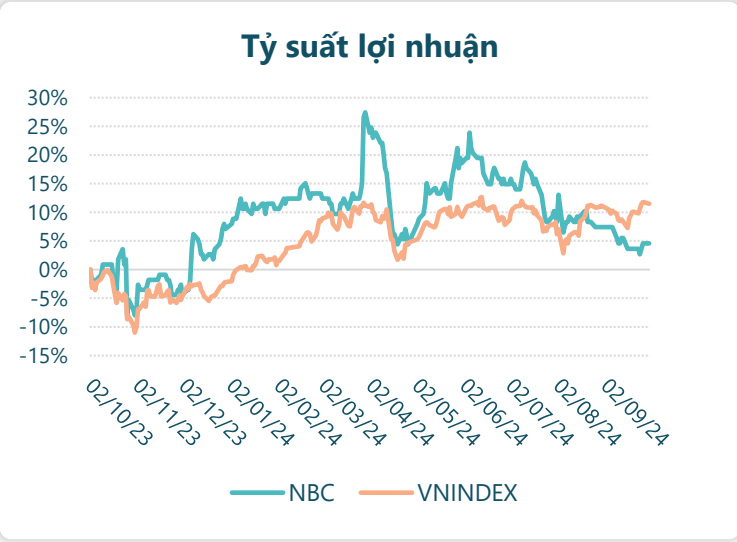


Ngày	11,100 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-9.0%	-16.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,770 - 13,527
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	411
Số lượng CPLH (CP)	36,999,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	24,135
Sở hữu nước ngoài	5.4%
Beta	0.87
EPS	-976
P/E	-11.4



Doanh thu thuần
Q3/24

348

tỷ VNĐ

QoQ: ▼407 | -54.0%

YoY: ▼554 | -61.5%

Nợ/VCSH
Q3/24

485%

YoY: +/-▲ 78.9%

LN gộp
Q3/24

-62.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼149 | -173%

YoY: ▼180 | -154%

ROE (TTM)
Q3/24

-7.6%

YoY: +/-▼ 27.1%

LN trước thuế
Q3/24

-112

tỷ VNĐ

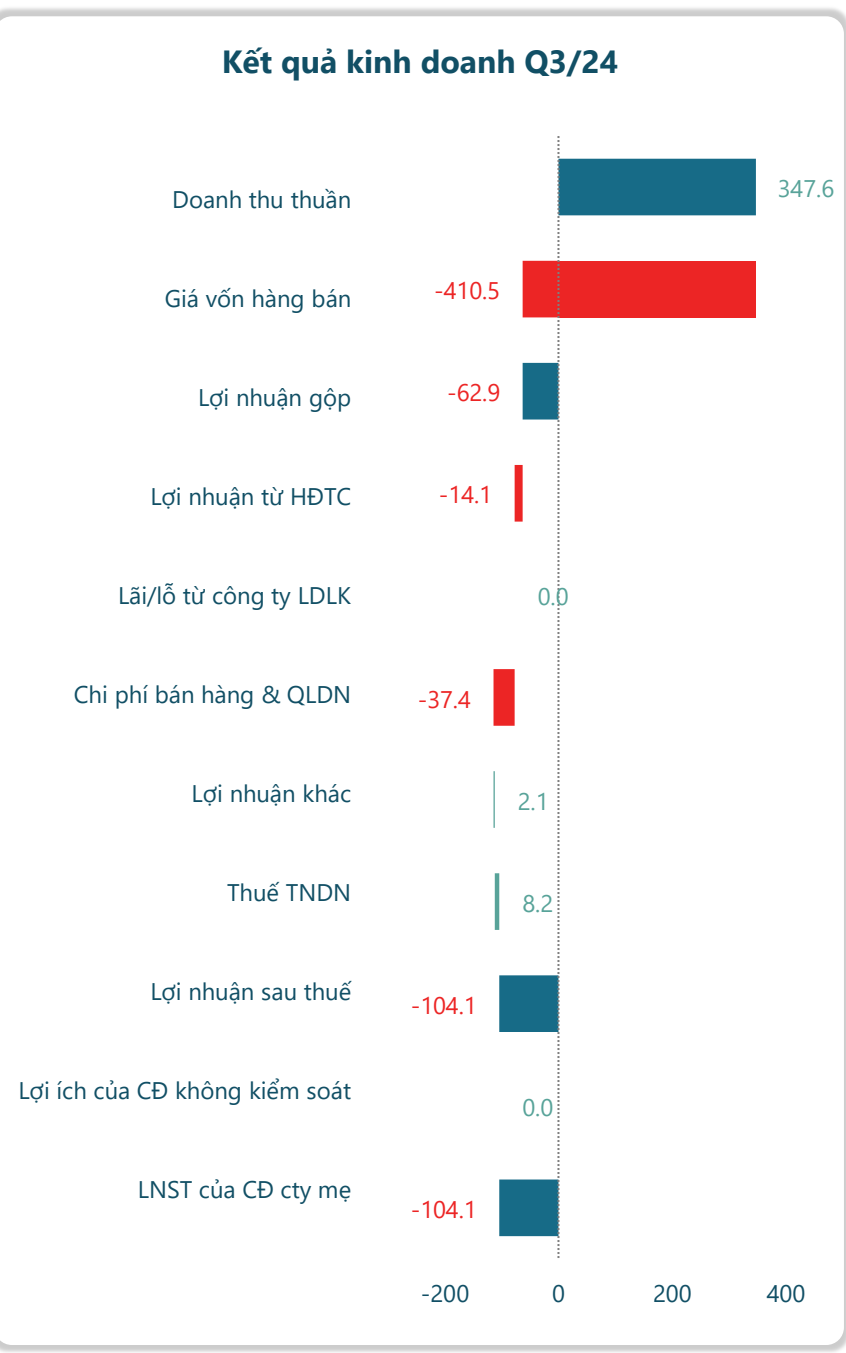
QoQ: ▼133 | -632%

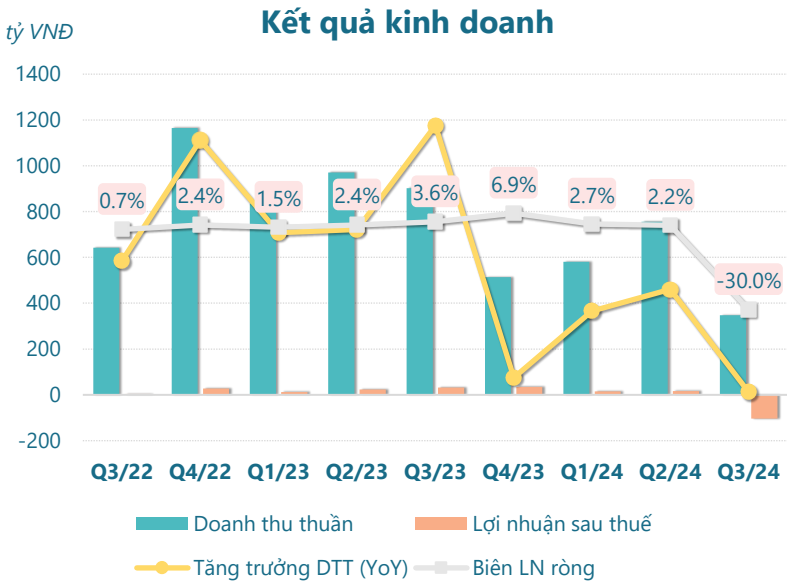
YoY: ▼153 | -377%

ROA (TTM)
Q3/24

-1.4%

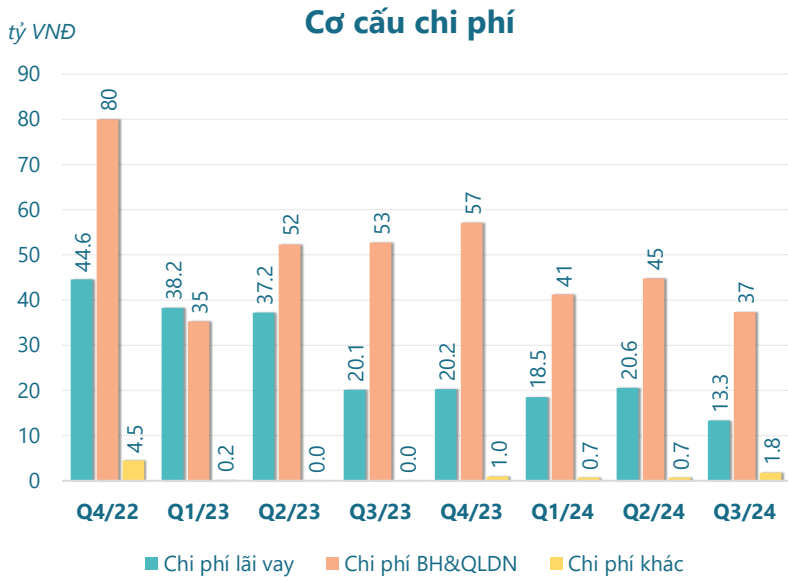
YoY: +/-▼ 5.1%





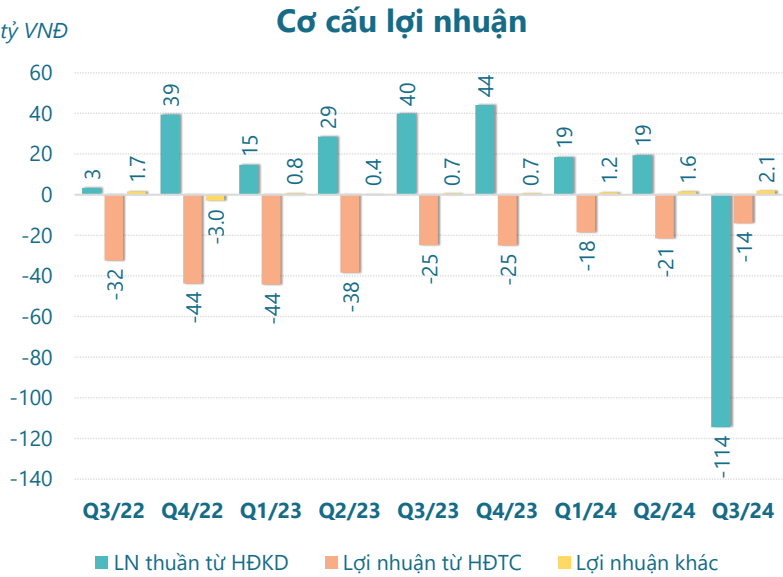
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 688% so với kỳ trước và thấp hơn 387% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 14.09 tỷ đồng** tăng thêm 7.40 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 10.76 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.09 tỷ đồng**, tăng thêm 29.0% so với kỳ trước và cao hơn 199% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **NBC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **347.6 tỷ đồng** giảm đi **61.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 104.1 tỷ đồng**, giảm sút **421%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,684 tỷ đồng** thấp hơn 37.8% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,684 tỷ đồng** thấp hơn 37.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -71.00 tỷ đồng** thấp hơn



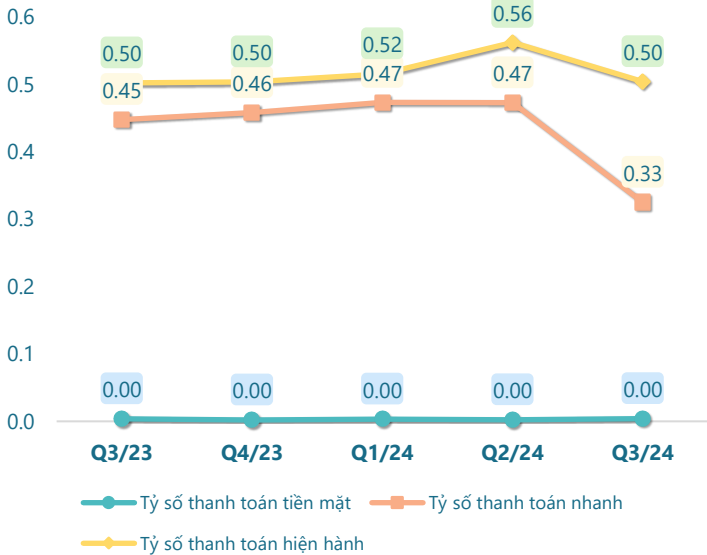
Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **13.34 tỷ đồng** giảm đi 35.1% so với kỳ trước và thấp hơn 33.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **37.36 tỷ đồng** giảm đi 16.6% so với kỳ trước và thấp hơn 29.2% so với cùng kỳ năm trước.

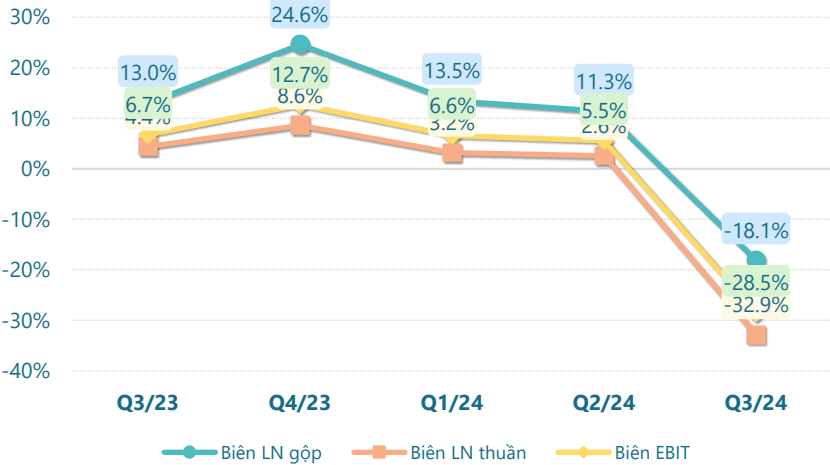
Chi phí khác bằng **1.80 tỷ đồng** tăng thêm 143% so với kỳ trước và cao hơn 17900% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	348	755	-54.0%	902	-61.5%	1,684	2,708	-37.8%
Giá vốn hàng bán	410	670	-38.7%	785	-47.7%	1,583	2,377	-33.4%
Lợi nhuận gộp	-62.9	85.7	-173%	117	-154%	101	331	-69.5%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.32	-99.3%	1.28	-99.2%	1.34	1.33	0.7%
Chi phí TC	14.1	22.8	-38.1%	26.1	-46.0%	55.4	109	-49.1%
Chi phí lãi vay	13.3	20.6	-35.2%	20.1	-33.6%	52.4	95.6	-45.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.23	6.52	-50.4%	2.87	12.7%	16.2	20.3	-20.2%
Chi phí QLDN	34.1	38.3	-10.9%	49.9	-31.6%	107	120	-10.7%
LN thuần từ HĐKD	-114	19.5	-687%	39.9	-387%	-76.4	83.2	-192%
Lợi nhuận khác	2.09	1.62	28.7%	0.70	198%	4.93	1.86	166%
LN trước thuế	-112	21.1	-632%	40.6	-377%	-71.5	85.1	-184%
Lợi nhuận sau thuế	-104	16.9	-716%	32.5	-420%	-71.5	68.0	-205%
LNST của CĐ cty mẹ	-104	16.9	-716%	32.5	-420%	-71.5	68.0	-205%

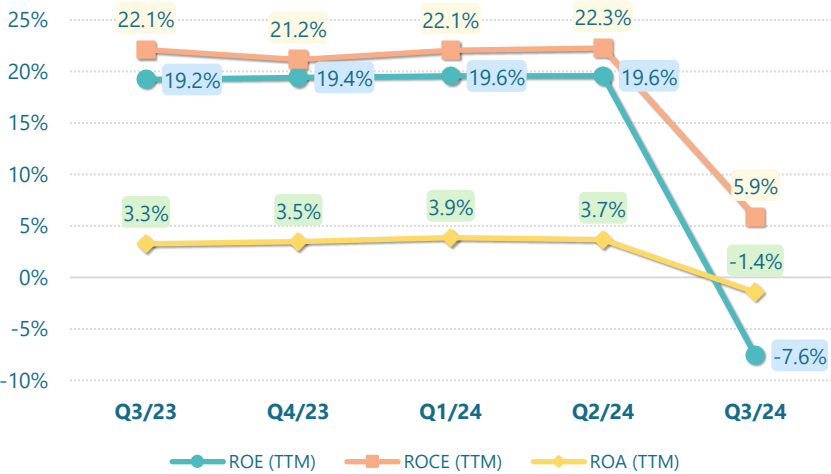
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

